

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 16/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Thanh B**

Bà **Phạm Hồng Gái**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm: 1985; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: ấp C, xã M, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật.

Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1954 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Trương Thị D, sinh năm 1956 (đã chết).

Anh (chị) em ruột: gồm 04 người, lớn sinh năm 1975, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Hồ Thị Cẩm H, sinh năm 1984 (đã ly hôn).

Con: Có 01 người, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Đỗ Quang Đ**, sinh năm 1998; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: ấp C, xã M, huyện H, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ và tên cha: Đỗ Văn Q, sinh năm 1974

Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1965

Anh (chị) em ruột: gồm 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Huỳnh Thảo N, sinh năm 1998.

Con: Có 01 người, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Phùng Văn N**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Tuấn Anh: Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/6/2020 Đỗ Quang Đ đến tiệm cắt tóc của anh Lê Tuấn A tại ấp Sơn Thuận, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất mượn chiếc xe Honda biển số 68NA-048.28 của Tuấn Anh để đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày trên đường về nhà theo

hướng Sóc Xoài đi An Giang thì Đ gặp hai người bạn tên “Chuối Chiên” và “Bánh Bao” (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) chạy xe Honda từ phía sau vượt lên và nhờ Đ mua giùm 300.000 đồng mau tủy, Đ điện thoại cho Lê Văn B để chia lại ma tủy và được B kêu chạy xuống nhà B. Lúc này B đang đi bộ từ tiệm tạp hóa Yên cách nhà B khoảng 100m để đi về, khi về đến nhà B lấy 01 con dao tự chế (Mã tấu) mang ra để mé lộ trước cửa nhà với mục đích chặn xe người đi đường xin tiền chuộc lại điện thoại mà B cầm trước đó. Khi B đang đứng ở mé lộ thì Đ chạy tới, lúc này có anh Phùng Văn N điều khiển xe Honda biển số 67M1-666.50 chạy qua theo hướng Sóc Xoài đi An Giang, B kêu Đ điều khiển xe Honda biển số 68NA-048.28 chở B đuổi theo để xin tiền, Đ đồng ý và chở B ngồi phía sau cầm mã tấu chạy qua cầu Kinh 3 thuộc ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất khoảng hơn 200m về hướng An Giang thì đuổi kịp xe của anh N. Khi xe của Đ qua mặt xe của anh N khoảng 20m thì B kêu Đ dừng xe lại, B nhảy xuống xe cầm mã tấu chặn đường kêu anh N dừng xe lại, thấy vậy anh N cho xe quay đầu chạy ngược về hướng Sóc Xoài, B chạy bộ đuổi theo và dùng cây mã tấu phang về phía anh N nhưng không trúng, B chạy lại nhặt cây mã tấu rồi tiếp tục đuổi theo. Anh N hoảng sợ bỏ chạy được khoảng 100m thì ghé vào nhà ông Lê Văn D ở cặp mé lộ dựng xe trước sân rồi rút chìa khóa chạy ra vườn phía sau nhà để trốn. B chạy tới thấy xe Honda biển số 67M1-666.50 đậu trước sân nhưng không thấy anh N đâu nên cầm cây mã tấu đi kiểm. Không thấy anh N nên B dắt chiếc Honda biển số 67M1-666.50 ra ngoài lộ, lúc này “Chuối chiên” và “Bánh Bao” cũng vừa chạy tới, B dùng mã tấu đút vào yên xe cạy lên để “Chuối Chiên” thò tay vào trong lấy chiếc chìa khóa phụ để trong cốp xe đưa cho B. B dùng chìa khóa mở cốp xe để tìm kiếm tài sản và thấy 01 cái bóp (ví), B lấy cái bóp (ví) đổ xuống đường thì có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng và một số giấy tờ, “Chuối Chiên” lấy tờ 200.000 đồng và chiếc bóp rồi ra xe cùng với “Bánh Bao” chạy về hướng Sóc Xoài. B gom giấy tờ bỏ vào cốp xe Honda biển số 67M1-666.50 rồi chạy về hướng Sóc Xoài, khi đến cầu Kinh 2 B dừng lại rủ Đ mang xe đi bán nhưng Đ không đồng ý nên B một mình điều khiển xe quay lại hướng An Giang để mang đi bán, khi đến cầu Kinh 3 thấy có lực lượng Công an xã đang làm việc cùng với anh N ở trên cầu, B sợ bị bắt nên giao nộp chiếc xe biển số 67M1-666.50 cho công an xã Mỹ Thuận. Quá trình điều tra B và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 24/KL-ĐGTS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Hòn Đất kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX 110, màu sơn đỏ đen; biển số 67M1-666.50 tại thời điểm ngày 03/6/2020 có trị giá 16.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-HĐ ngày 27/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang Đ và Lê Văn B về tội: “**Cướp tài sản**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 tuyên bố các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn B mức án từ **07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm** tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Quang Đ mức án từ **02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe biển số 68NA-048.28 cho anh Lê Tuấn A và Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe Honda biển số 67M1-666.50 cho anh Phùng Văn N.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy cây dao tự chế (mã tấu) có chiều dài 82cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao bầu, rộng 6,3cm; cán dao bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5cm được quấn bằng dây cao su non màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh N có ý kiến là không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 320.000 đồng (200.000 đồng và chiếc bóp gia 120.000 đồng), nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người bị hại anh Phùng Văn N có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự tôi không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 320.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 23 giờ, ngày 03/6/2020 tại ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Lê Văn B mang dao tự chế (mã tấu) ra

lộ đàn trước cửa nhà đứng với mục đích xin tiền những người đi đường. Khi thấy anh Phùng Văn N điều khiển honda biển số 67M1-666.50 chạy qua, B kêu Đỗ Quang Đ điều khiển xe honda biển số 68NA-048.28 chở B ngồi phía sau cầm cây mã tấu đuổi theo. Do sợ hãi anh N chạy xe vào sân nhà ông Lê Văn D rồi bỏ chạy ra vườn phía sau nhà để trốn. B lấy xe của anh N trị giá 16.000.000 đồng chạy đi mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài sau đó bị Công an bắt giữ.

Hành vi của của các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo B là người đề xuất việc phạm tội, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo B là người phát hiện ra bị hại và kêu bị cáo Đ chạy xe đuổi theo để cướp tài sản, bị cáo B cũng là người người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xác định các bị cáo B là người chủ mưu, bị cáo Đ là người giúp sức cho bị cáo B.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao sắc nhọn làm công cụ tấn công để chiếm đoạt tài sản, có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, đồng thời trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác các bị cáo là người lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, sử dụng ma túy trái phép, vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao sắc nhọn tìm người qua đường để ra tay cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Quang Đ là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe biển số 68NA-048.28 cho anh Lê Tuấn A và Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe Honda biển số 67M1-666.50 cho anh Phùng Văn N.

Tịch thu tiêu hủy cây dao tự chế (mã tấu) là công cụ mà các đối tượng sử dụng để đi cướp tài sản.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy tại phiên tòa người bị hại anh Phùng Văn N không yêu cầu các bị cáo bồi thường số 320.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[10] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng tên “Bánh Bao” và “Chuối Chiên” là hai đối tượng đã lấy số tiền 200.000 đồng và chiếc bóp da của anh Phùng Văn N,

quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất tiếp tục điều tra làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 (Đối với bị cáo Đỗ Quang Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 54) Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn B và Đỗ Quang Đ** phạm tội: “**Cướp tài sản**”.

Xử Phạt: Bị cáo **Lê Văn B 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2020.

Bị cáo **Đỗ Quang Đ 03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe biển số 68NA-048.28 cho anh Lê Tuấn A và Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại chiếc xe Honda biển số 67M1-666.50 cho anh Phùng Văn N.

Tịch thu tiêu hủy cây dao tự chế (mã tấu) có chiều dài 82cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao bầu, rộng 6,3cm; cán dao bằng kim loại hình tròn đường kính 2,5cm được quấn bằng dây cao su non màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phùng Văn N không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 320.000 đồng, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn B và Đỗ Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến